

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ TAM KỲ** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**  
**TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 70/2024/DS-ST

Ngày 27-3-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Khôi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Thị Đông

2. Ông Nguyễn Văn Thông

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 11-3-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trọng K, sinh năm 1944, nơi ĐKKHKT: Khối phố 2, phường Phước H, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; địa chỉ chỗ ở: Công ty TNHH Thương mại May K Anh, Lô A2/3 cụm công nghiệp Trường X, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đỗ Xuân Ta và bà Phan Thị Thanh T, địa chỉ: Số 01 Nguyễn Viết X, phường An S, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trọng K trình bày:*

Ông và bà Phan Thị Thanh T có quan hệ bà con bên vợ, quen biết. Trước đây bà T làm việc tại Công ty may K Anh. Vào ngày 07-10-2022 vợ chồng bà Phan Thị Thanh T và ông Đỗ Xuân Ta có mượn của ông số tiền 500.000.000 đồng, thời gian mượn là 1 năm, lãi suất thỏa thuận là 15%/năm. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ, ông đã nhiều lần yêu cầu trả, nhưng vợ chồng bà T, ông Ta không trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Thị Thanh T và ông Đỗ Xuân Ta trả cho ông số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 07-10-2022 đến ngày 27-3-2024 là 535 ngày, với lãi suất là 10%/năm với số tiền là 73.287.000 đồng, tổng cộng là 573.287.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn bà Phan Thị Thanh T và ông Đỗ Xuân Ta không có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng K, theo đó buộc ông Đỗ Xuân Ta và bà Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trọng K số tiền gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi từ ngày 07-10-2022 đến ngày 27-3-2024 là 73.287.000 đồng, tổng cộng là 573.287.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Giữa ông Nguyễn Trọng K và bà Phan Thị Thanh T, ông Đỗ Xuân Ta có quan hệ vay mượn tiền. Hiện nay bà T, ông Ta có nơi thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa ông Nguyễn Trọng K và bà Phan Thị Thanh T, ông Đỗ Xuân Ta có quan hệ vay mượn tiền, cụ thể nội dung thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 07-10-2022 thì bên mượn tiền là bà Phan Thị Thanh T và ông Đỗ Xuân Ta có mượn tiền của ông K với nội dung: *“Vợ chồng tôi có mượn của ông Nguyễn Trọng K số tiền 500.000.000đ (bằng chữ: năm trăm triệu đồng). Thời gian mượn 1 năm. Lãi suất 15%/năm.*

*Chúng tôi cam kết sau thời gian trên chúng tôi sẽ hoàn lại tiền gốc và lãi đầy đủ, nếu không trả đúng hạn sẽ chịu xử lý theo quy định của pháp luật”.*

[2.2] Khoản tiền nêu trên đã đến hạn hẹn trả dứt điểm là 1 năm kể từ ngày mượn. Quá thời hạn trên, ông Nguyễn Trọng K đã nhiều lần yêu cầu ông Ta, bà T trả, nhưng ông Ta, bà T vẫn không trả cho ông K.

Tại Biên bản xác minh ngày 09-01-2024 Công an phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ cung cấp thông tin: Bà Phan Thị Thanh T, sinh năm 1984 và ông Đỗ Xuân Ta, sinh năm 1983 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 01 Nguyễn Viết Xuân, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, hiện nay đi đâu làm gì không rõ, không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà T, ông Ta không đến Tòa án để làm việc, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ. Việc ông Ta, bà T không trả tiền nợ cho ông K làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông K.

Xét thấy, sự thỏa thuận vay mượn tiền giữa ông K và bà T, ông Ta theo Giấy mượn tiền ngày 07-10-2022 nêu trên là có thật. Giấy mượn tiền do bà Phan Thị Thanh T và ông Đỗ Xuân Ta viết và ký ghi họ tên của bên người mượn tiền.

Do đó, có cơ sở để buộc ông Ta, bà T phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông K số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng là đảm bảo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu trả tiền lãi chậm trả của ông K thì thấy: Giấy mượn tiền ngày 07-10-2022 có thỏa thuận trả tiền lãi là 15%, nhưng ông K chỉ yêu cầu trả tiền lãi suất là 10%/năm đối với số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc tương ứng với thời gian từ ngày 07-10-2022 tính đến ngày 27-3-2024 là 535 ngày, cụ thể

số tiền lãi ông yêu cầu trả là 73.287.000 đồng. Xét thấy, tiền lãi suất ông K yêu cầu thấp hơn mức lãi suất thỏa thuận. Yêu cầu trả tiền lãi nêu trên của ông K phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Theo đó, cần buộc bà T, ông Ta phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông K số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính từ ngày 07-10-2022 đến ngày 27-3-2024 là 73.287.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 573.287.000 đồng.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, ông Ta phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông K được miễn tiền tạm ứng án phí nên không hoàn lại.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trọng K đối với ông Đỗ Xuân Ta và bà Phan Thị Thanh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Đỗ Xuân Ta và bà Phan Thị Thanh T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Trọng K số tiền nợ gốc 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng, tiền nợ lãi là 73.287.000 (bảy mươi ba triệu, hai trăm tám bảy nghìn) đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 573.287.000 (năm trăm bảy mươi ba triệu, hai trăm tám bảy nghìn) đồng theo Giấy mượn tiền ngày 07 tháng 10 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc ông Đỗ Xuân Ta và bà Phan Thị Thanh T phải chịu 26.931.000 (hai mươi sáu triệu, chín trăm ba một nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27-3-2024). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Khôi**

